**TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH**

**TỔ VĂN - SỬ - GDCD**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 HKII**

**Năm học 2017 - 2018**

**A/ VĂN BẢN:**

1. **Truyện và ký**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác phẩm ( hoặc đoạn trích)** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 1 | **Bài học đường đời đầu tiên**  **( trích *Dế Mèn phiêu lưu kí)*** | **Tô Hoài** | **Truyện**  **( Đoạn trích )** | Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chị Cốc đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rtus ra bài học đường đời đầu tiên cho mình. | - Kể chuyện kết hợp với miêu tả.  - Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ.  - Sử dụng hiệu quả các phép tu từ.  - Lựa chọn lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc. | Tính kiêu căng của tuổi trẻ có thể làm hại người khác khiến ta phải ân hận suốt đời. |
| 2 | **Sông nước Cà Mau ( trích *Đất rừng phương Nam)*** | **Đoàn Giỏi** | **Truyện ( Đoạn trích)** | Cảnh sông nước Cà Mau có vẻ đẹp rộng lớn, hùng vĩ, đầy sức sống hoang dã. Chợ Năm Căn là hình ảnh cuộc sống tấp nập, trù phú, độc đáo ở vùng tận cùng phía nam Tổ quốc | -Miêu tả từ bao quát đến cụ thể.  - Lựa chọn từ ngữ gợi hình, chính xác kết hợp với việc sử dụng các phép tu từ.  - Sử dụng ngôn ngữ địa phương.  - Kết hợp miêu tả và thuyết minh. | Sông nước Cà Mau là một đoạn trích độc đáo và hấp dẫn thể hiện sự am hiểu, tấm lòng gắn bó của nhà văn Đoàn Giỏi với thiên nhiên và con người vùng đất Cà Mau. |
| 3 | **Bức tranh của em gái tôi** | **Tạ Duy Anh** | Truyện ngắn | Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài hội họa, truyện bức tranh của em gái tôi cho thấy: Tình cảm trong sáng và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình. | - Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất tạo nên sự chân thật cho câu chuyện.  - Miêu tả chân thực diễn biến tâm lí của nhân vật. | Tình cảm trong sáng nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị. |
| 4 | **Vượt thác**  **( Trích '' Quê nội " )** | **Võ Quảng** | **Truyện**  **( Đoạn trích )** | Bài văn miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ | Phối hợp miêu tả cảnh thiên nhiên và miêu tả ngoại hình , hành động của con người.  Sử dụng phép nhân hóa so sánh phong phú và có hiệu quả.  Lựa chọn các chi tiết miêu tả đặc sắc, chọn lọc.  Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm và gợi nhiều liên tưởng. | Vượt thác là một bài ca về thiên nhiên, đất nước quê hương, về người lao động ; từ đó đã kín đáo nói lên tình yêu đất nước, dân tộc của nhà văn. |
| 5 | **Buổi học cuối cùng** | **An-Phông-xơ Đô-Đê** | **Truyện ngắn Pháp** | Qua câu chuyện buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùng An- dát bị quân Phổ chiếm đóng và hình ảnh căm động cuat thầy Ha-men, truyện đã thể hiện lòng yêu nước trong một biểu hiện cụ thể là tình yêu tiếng nói của dân tộc và nêu lên chân lí: “ Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ , chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa của chốn lao tù”… | - Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất.  - Xây dựng tình huống truyện độc đáo.  - Miêu tả tâm lí nhân vật qua tâm trạng suy nghĩ, ngoại hình.  - Ngôn ngữ tự nhiên, sử dụng câu văn biểu cảm, từ cảm thán và các hình ảnh so sánh. | -Tiếng nói là một giá trị văn hóa cao quý của dân tộc, yêu tiếng nói là yêu văn hóa của dân tộc. Tình yêu tiếng nói dân tộc là một biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước. Sức mạnh của tiếng nói dân tộc là sức mạnh của văn hóa, không một thế lực nào có thể thủ tiêu. Tự do của một dân tộc gắn liền với việc giữ gìn và phát triển tiếng nói dân tộc mình.  - Văn bản cho thấy tác giả là một người yêu nước, yêu độc lập, tự do, am hiểu sâu sắc về tiếng mẹ đẻ. |
| 6 | **Cô Tô**  **( Đoạn trích )** | **Nguyễn Tuân** | **Kí**  **( Tùy bút )** | Vẻ đẹp tươi sáng, phong phú của cảnh sắc thiên nhiên vùng đảo Cô Tô và một nét sinh hoạt của người dân trên đảo Cô Tô | - Khắc họa hình ảnh tinh tế, chính xác, độc đáo.  - Sử dụng các phép so sánh mới lạ và từ ngữ giàu tính sáng tạo. | - Bài văn cho thấy vẻ đẹp độc đáo của thiên nhiên trên biển đảo Cô Tô, vẻ đẹp của người lao động trên vùng đảo này. Qua đó thấy được tình cảm yêu quý của tác giả đối với mảnh đất quê hương. |
| 7 | **Cây tre Việt Nam** | **Thép Mới** | **Kí** | Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã trở thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. | Kết hợp giữa chính luận và trữ tình.  Xây dựng hình ảnh phong phú chọn lọc vừa cụ thể vừa mang tính biểu tượng.  Lựa chọn lời văn giàu nhịp điệu và có tính biểu cảm cao.  Sử dụng thành công các phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ. | Văn bản cho thấy vẻ đẹp và sự gắn bó của cây tre với đời sống dân tộc ta. Qua đó cho thấy tác giả là người có hiểu biết về cây tre, có tình cảm sâu nặng có niềm tin và tự hào chính đáng về cây tre Việt Nam. |
| 8 | **Lòng yêu nước( Trích trong báo'' Thử lửa ''** | **I-li-a Êren Bua**  **( Nga )** | **Tùy bút**  **Chính luận** | Bài văn thể hiện lòng yêu nước thiết tha, sâu sắc của tác giả và những người dân Xô viết trong hoàn cảnh thử thách gay gắt của cuộc chiến tranh vệ quốc. Đồng thời bài văn đã nói lên một chân lí : “ Lòng yêu nước ban đầu là lòng yêu những vật tầm thường nhất …Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc. | Kết hợp giữa chính luận và trữ tình.  Kết hợp sự miêu tả tinh tế chọn lọc những hình ảnh tiêu biểu của từng miền với biểu hiện cảm xúc tha thiết, sôi nổi và suy nghĩ sâu sắc.  Cách lập luận của tác giả khi lí giải ngọn nguồn của lòng yêu nước lô-gic và chặt chẽ. | Lòng yêu nước bắt nguồn từ lòng yêu những gì gần gũi thân thuộc nhất nơi nhà, xóm, phố, quê hương. Lòng yêu nước trở nên mãnh liệt trong thử thách của cuộc chiến tranh  vệ quốc. Đó là bài học thấm thía mà nhà văn I-li-a Ê -ren -bua truyền tới. |
| 9 | **Lao xao** | **Duy Khán** | **Hồi kí tự truyện** | Miêu tả các loài chim ở đồng quê, qua đó bộc lộ vẻ đẹp, sự phong phú của thiên nhiên làng quê và bản sắc văn hóa dân gian | Nghệ thuật miêu tả tự nhiên sinh động và hấp dẫn.  Sử dụng nhiều yếu tố dân gian như đồng dao, thành ngữ.  Lời văn giàu hình ảnh.  Việc sử dụng các phép tu từ giúp hình dung cụ thể hơn về đối tượng đượcmiêu tả. | Bài văn đã cung cấp những thông tin bổ ích và lí thú về đặc điểm một số loài chim ở làng quê nước ta, đồng thời cho thấy mối quan tâm của con người với loài vật trong thiên nhiên. |

***II. Thơ :***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài thơ- năm sáng tác** | **Tác giả** | ***Thể loại*** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Đêm nay Bác không ngủ ( 1951) | ***Minh Huệ*** | ***Thơ ngũ ngôn*** | Bài thơ thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc rộng lớn của Bác Hồ với bộ đội , nhân dân và tình cảm kính yêu cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác. | Lựa chọn sử dụng thể thơ năm chữ kết hợp tự sự miêu tả và biểu cảm.  Lựa chọn, sử dụng lời thơ giản dị có nhiều hình ảnh thể hiện tình cảm tự nhiên, chân thành.  Sử dụng từ láy tạo giá trị gợi hình và biểu cảm khắc họa hình ảnh cao đẹp về Bác Hồ kính yêu. | Bài thơ thể hiện tấm lòng Yêu thương bao la của Bác Hồ với bộ đội và nhân dân; tình cảm kính yêu cảm phục của bộ đội của nhân dân ta đối với Bác. |
| 2 | Lượm ( 1949) | ***Tố Hữu*** | ***Thơ bốn chữ*** | Bài thơ khắc họa hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em vẫn còn sống mãi với chúng ta. | Sử dụng thể thơ bốn chữ giàu chất dân gian phù hợp với lối kể chuyện  Sử dụng nhiều từ láy có giá trị gợi hình và giàu âm điệu.  Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt: miêu tả, kể chuyện, biểu cảm.  Kết cấu đầu cuối tương ứng | Bài thơ khắc họa hình ảnh chú bé hồn nhiên dũng cảm hi sinh vì nhiệm vụ kháng chiến. Đó là một hình tượng cao đẹp trong thơ Tố Hữu. Đồng thời bài thơ đã thể hiện chân thật tình cảm mến thương và cảm phục của tác giả giành cho chú bé Lượm nói riêng và những em bé yêu nước nói chung. |

**B/ TIẾNG VIỆT :**

***I. Các biện pháp tu từ trong câu :***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **So sánh** | **Nhân hóa** | **Ẩn dụ** | **Hoán dụ** |
| Khái niệm | Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ tình cảm của con người. | *Là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.* | *Là gọi tên sự vật, hiện tượng,khái niệm bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.* |
| Ví dụ | Mặt trăng tròn như cái đĩa bạc. | Từ trên cao, *chị* trăng *nhìn* em mỉm cười. | Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. ( ăn quả : hưởng thụ; trồng cây : người làm ra) | *Lớp* ta học chăm chỉ. |
| Các kiểu | 2 kiểu :  + So sánh ngang bằng,:  ( Từ so sánh: như, giống như, tựa, y hệt, y như, như là...)  +so sánh không ngang bằng. ( Từ so sánh:hơn, thua, chẳng bằng,khác hẳn, chưa bằng...) | 3 kiểu nhân hóa :  - Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật.  VD: **Bác** Tai, **cô** Mắt, **cậu** Chân, **cậu** Tay cùng đến nhà **lão** Miệng  - Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.  VD: Con mèo **nhớ thương** con chuột  - Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người.  VD: Trâu **ơi**, ta bảo trâu này. | 4 kiểu ẩn dụ thường gặp:  - Ẩn dụ hình thức.  - Ẩn dụ cách thức  - Ẩn dụ phẩm chất.  - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. | 4 kiểu:  - Lấy bộ phận để gọi toàn thể.  - Lấy cái cụ thể để gọi cái trìu tượng.  - Lấy dấu hiệu sự vật để gọi sự vật.  - Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng |

**II. Các kiểu câu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Câu trần thuật đơn** | **Câu trần thuật đơn**  **có từ là** | **Câu trần thuật đơn**  **không có từ là** |
| Khái niệm | Là loại câu do một cụm C-V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến . | - Vị ngữ thường do từ **là** kết hợp với danh từ ( cụm danh từ) tạo thành.Ngoài ra tổ hợp giữa từ là với động từ( cụm động từ) hoặc tính từ( cụm tính từ)...cũng có thể làm vị ngữ.  - Khi biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các cụm từ không phải, chưa phải.  - Câu trình bày cách hiểu về sự vật, hiện tượng, là câu định nghĩa;  - Câu giới thiệu sự vật, hiện tượng, khái niệm, là câu giới thiệu;  - Câu miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật, hiện tượng, khái niệm, là câu miêu tả;  - Câu thể hiện sự đánh giá đối với sự vật, hiện tượng, khái niệm, là câu đánh giá. | - Vị ngữ thường do động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành.  - Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các từ không, chưa.  + Câu miêu tả : chủ ngữ đứng trước vị ngữ, dùng miêu tả hành động, trạng thái, đặc điểm...của sự vật nêu ở chủ ngữ.  VD: Con chim / đang bay.  + Câu tồn tại : vị ngữ đứng trước chủ ngữ, dùng để thông báo sự xuất hiện, tồn tại hay tiêu biến của sự vật.  VD: Trong nhà/ có khách |
| Ví dụ | Tôi đi về. | Dế Mèn trêu chị Cốc/ là dại. | Chúng tôi / đang vui đùa. |

**C/ TẬP LÀM VĂN : *Dàn bài chung của văn tả cảnh và văn tả người.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Dàn bài chung về văn tả cảnh** | **Dàn bài chung về văn tả người** |
| 1/ Mở bài | Giới thiệu cảnh được tả : Cảnh gì ? Ở đâu ? Lý do tiếp xúc với cảnh ? Ấn tượng chung ? | Giới thiệu người định tả : Tả ai ? Người được tả có quan hệ gì với em ? Ấn tượng chung ? |
| 2/ Thân bài | a. Bao quát : Vị trí ? Chiều cao hoặc diện tích ? Hướng của cảnh ? Cảnh vật xung quanh ?  b. Tả chi tiết : ( Tùy từng cảnh mà tả cho phù hợp)  \* Từ bên ngoài vào ( từ xa) : Vị trí quan sát ? Những cảnh nổi bật ? Từ ngữ, hình ảnh gợi tả ?...  \* Đi vào bên trong ( gần hơn) : Vị trí quan sát ? Những cảnh nổi bật ? Từ ngữ, hình ảnh gợi tả ?...  \* Cảnh chính hoặc cảnh quen thuộc mà em thường thấy ( rất gần) : Cảnh nổi bật ? Từ ngữ hình ảnh miêu tả... | a. Ngoại hình : Tuổi tác ? Tầm vóc ? Dáng người ? Khuôn mặt ? Mái tóc ? Mắt ? Mũi ? Miệng ? Làn da ? Trang phục ?...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  b. Tả chi tiết : ( Tùy từng người mà tả cho phù hợp)  \* Nghề nghiệp, việc làm ( Cảnh vật làm việc + những động tác, việc làm...). Nếu là học sinh, em bé : Học, chơi đùa, nói năng...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  \* Sở thích, sự đam mê : Cảnh vật, thao tác, cử chỉ, hành động...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  \* Tính tình : Tình yêu thương với những người xung quanh : Biểu hiện ? Lời nói ? Cử chỉ ? Hành động ?( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả) |
| 3/ Kết bài | Cảm nghĩ chung sau khi tiếp xúc; Tình cảm riêng hoặc nguyện vọng của bản thân ?... | Tình cảm chung về người em đã tả ? Yêu thích, tự hào, ước nguyện ?... |

Một số đề tham khảo

***Đề 1***

**Câu 1:** (2 điểm)

Qua sự việc Dế Mèn trêu chọc chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình. Bài học ấy là gì?

**Câu 2:** (3 điểm) Nhân hóa là gì? Kể tên các các kiểu nhân hóa thường gặp.

Viết một đoạn văn miêu tả ngắn (**Khoảng 5-7 câu**) với nội dung tự chọn. Trong đoạn văn **có ít nhất một phép nhân hóa** (Dùng thước gạch dưới phép nhân hóa đó); Cho biết phép nhân hóa được dùng trong đoạn văn thuộc kiểu nhân hóa nào?

**Câu 3:**( 5 điểm)

Em hãy viết bài văn tả người thân yêu và gần gũi nhất với mình (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ... ).

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

Trước cái chết thảm thương của Dế Choắt, Dế Mèn ân hận về lỗi của mình và thấm thía bài học đường đời đầu tiên. Bài học ấy được nói lên qua lời khuyên của Dế Choắt: “... ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà chẳng biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân đấy”.(2 điểm)

**Câu 2 :**

**-** Nhân hóa là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người (0,25 điểm) ; làm cho thế giới loài vật, cây cối đồ vật,... trở nên gần gũi với con người (0,25 điểm), biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người. (0,25 điểm)

- Có ba kiểu nhân hóa thường gặp là:

+ Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật. (0,25 điểm)

+ Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật. (0,25 điểm)

+ Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người. (0,25 điểm)

- Viết một đoạn văn ngắn theo đúng yêu cầu, trình bày rõ ràng, đúng chính tả (đạt 0,5 điểm);

- Dùng thước gạch dưới đúng ít nhất một phép nhân hóa đạt 0,5 điểm.

- Xác định đúng kiểu nhân hóa đã sử dụng trong đoạn văn đạt 0,5 điểm.

**Câu 3: Đáp án:**

**a) Hình thức:**

**-** Chữ viết rõ ràng, sạch đẹp, viết đúng chính tả, đúng kiểu bài miêu tả (0,5 điểm);

- Bố cục rõ ràng, lời văn diễn đạt mạch lạc, lời văn trong sáng, hấp dẫn; trình tự quan sát miêu tả phù hợp (0,5 điểm).

1. **Nội dung:**

- Mở bài: Giới thiệu chung về người thân được tả. (0,5 điểm).

- Thân bài: Miêu tả theo trình tự.

+ Ngoại hình : mặt, mũi, tóc, tai….(1 điểm).

+ Tính tình: đối với em và mọi người xung quanh. (0,5 điểm).

+ Sở thích, việc làm. (1 điểm).

+Tình cảm dành cho em . (0,5 điểm).

- Kết bài: Tình cảm của em đối với người thân, kèm theo lời nhắn nhủ và hứa hẹn với người thân. (0,5 điểm).

***Đề 2***

**Câu 1. ( 1 điểm)**

Tóm tắt đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* của Tô Hoài.

**Câu 2. ( 3 điểm)**

Viết một đoạn văn ngắn ( từ 6 đến 8 câu) trình bày cảm nhận của em về những phẩm chất quý báu của cây tre là một biểu tượng của đất nước và con người Việt Nam, trong đó sử dụng hai biện pháp tu từ đã được học ( gạch dưới và gọi tên)

**Câu 3. ( 6 điểm)**

Tả một buổi lễ chào cờ đầu tuần ở trường em.

Người xây dựng đề cương

Phạm Thị Lan